

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

(gia hạn thư mời chào giá 2451/TM-TTKSBT ngày 04/06/2025)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố có nhu cầu gia hạn tiếp nhận báo giá của thư mời chào giá 2451/TM-TTKSBT ngày 04/06/2025 về thiết bị y tế, hóa chất và vật tư y tế, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lân, phường Rạch Ông, quận 08, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0909408895 Line: 263.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, số 366A Âu Dương Lân, phường Rạch Ông, quận 08, TP. Hồ Chí Minh.
  - Kèm báo giá file mềm qua email: [khoaduoc@hcdc.gov.vn](mailto:khoaduoc@hcdc.gov.vn)
  - Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ "Báo giá theo Thư mời báo giá số 2774 /TM-TTKSBT ngày 24/6/2025".
  - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 16h00 ngày 04 tháng 07 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 16 tháng 06 năm 2025

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa. (Danh mục đính kèm)
- Địa điểm giao hàng: tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố. Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong quý III-IV năm 2025 (thời gian có thể thay đổi phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu)

4. Các thông tin khác: Gửi kèm bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTTYT (PLQH-TTTP-2b).

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Tâm

**Phụ lục Danh mục đính kèm thư mời chào giá**

*(Đính kèm thư mời chào giá số 2774/TM-TTKSBT ngày 24/6/2025)*

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm kháng thể Dengue IgM	Có chứng nhận IVD Được Bộ Y tế cho phép sử dụng Sử dụng được trên máy Etimax hoặc tương đương Sử dụng nguyên lý Elisa sandwich phát hiện kháng thể IgM của người có trong huyết thanh hoặc huyết tương kháng lại virus sốt xuất huyết (Dengue Virus). Loại mẫu: huyết thanh, huyết tương Độ nhạy: $\geq 96,2\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 99,3\%$ Các kháng thể IgM đặc hiệu với mầm bệnh liên kết yếu có thể bị thay thế bởi các kháng thể IgG liên kết mạnh hơn dẫn đến kết quả IgM âm tính giả. Do đó, cần phải xử lý trước các mẫu bằng chất hấp thụ yếu tổ dạng thấp (RF-Absorbent) trước khi xác định IgM.	test		2.112
2	Hóa chất xét nghiệm kháng thể Measles IgM	Có chứng nhận IVD Được Bộ Y tế cho phép sử dụng Sử dụng được trên máy Etimax hoặc tương đương Sử dụng nguyên lý Elisa sandwich phát hiện kháng thể IgM của người có trong huyết thanh hoặc huyết tương kháng lại virus sởi (Measles Virus). Loại mẫu: huyết thanh, huyết tương Độ nhạy: $\geq 98,9\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ Các kháng thể IgM đặc hiệu với mầm bệnh liên kết yếu có thể bị thay thế bởi các kháng thể IgG liên kết mạnh hơn dẫn đến kết quả IgM âm tính giả. Do đó, cần phải xử lý trước các mẫu bằng chất hấp thụ yếu tổ dạng thấp (RF-Absorbent) trước khi xác định IgM.	test		1.920
3	Hóa chất xét nghiệm kháng thể Measles IgG	Có chứng nhận IVD Được Bộ Y tế cho phép sử dụng Sử dụng được trên máy Etimax hoặc tương đương Sử dụng nguyên lý Elisa sandwich phát hiện kháng thể IgG của người có trong huyết thanh hoặc huyết tương kháng lại virus sởi (Measles Virus). Loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, dịch não tủy (CSF) Độ nhạy: $\geq 99\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Không bị ảnh hưởng bởi các nồng độ lên đến 2.00 g/L hemoglobin, 11.50 g/L lipemia/triglyceride hoặc 0.201 g/L bilirubin	test		1.248
4	Đầu cone có lọc, thể tích 1100 $\mu$ l	Đầu cone có lọc dùng để tách lỏng thể tích 1100 $\mu$ l Sử dụng được trên hệ thống máy Etimax hoặc tương đương	cái		4.800
5	I - Naphtol	Dùng trong phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99\%$ .	Chai	Chai 50g	1
6	Alkaline Peptone Water	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn ISO 21872 và ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 8,3 - 8,7 (20 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 độ C) sau khi hấp	Hộp	Hộp 500g	1
7	Arabinose-L-(+)	Hóa chất dạng bột, ít bụi, pH 6.5-7.0, 100g/l, sử dụng kiểm tra sinh hóa vi khuẩn	Chai	Chai 100g	1
8	Bactident Oxidase	Dạng que giấy, đầu que giấy có tẩm thuốc thử N,N-dimethyl-1,4-phenylene diammonium dichloride 0,1 $\mu$ mol và I-naphthol 1,0 $\mu$ mol. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn: ISO 17025, ISO 11133	Hộp	Hộp gồm 50 strips	1
9	Bộ hòa chất nhuộm Gram vi khuẩn (Gram-color)	Bộ hòa chất nhuộm Gram gồm 5 chai dung dịch như sau: 1. Dung dịch Crystal violet (Crystal violet solution) 500 mL. 2. Dung dịch Lugol's (Lugol's solution) 500 mL. 3. Dung dịch khử màu (Decolorizing solution) 500 mL. 4. Dung dịch khử màu (Decolorizing solution) 500 mL. 5. Dung dịch Safranin (Safranin solution) 500 mL.	Bộ	Bộ gồm 5 chai mỗi chai 500ml	1
10	Chi thị sinh học kiểm tra tù sẩy	Chi thị có dạng thẻ bảo từ (chứa bảo từ) được cấy sẵn vi khuẩn Bacillus atrophaeus ở nồng độ 1,6 x 1.000.000 CFU Kích thước thẻ: 7 x 38mm được bọc trong lớp bao nhựa. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 11138-2 (Tiệt trùng các sản phẩm chăm sóc sức khỏe)	Hộp	Hộp 100 thẻ	2
11	Calcium chloride dihydrate	Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS,Reag. Ph Eur. Độ tinh khiết $\geq 99,0\%$ .	Chai	Chai 500g	1
12	Cary Blair Transport medium	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục.	hộp	Hộp 500g	1
13	D(-)-Mannitol	Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết $\geq 98\%$	Chai	Chai 250g	1
14	D(+)-Glucose monohydrat	Phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết: $\geq 99,0\%$	Hộp	Hộp 1000g	1
15	Dầu soi kính hiển vi	Dùng trong phân tích, quan sát bằng kính hiển vi quan sát các vật mẫu, độ phóng đại của kính không thể làm rõ vật mẫu, đây là dung dịch trong suốt, có chỉ số khúc xạ cao chỉ số khúc xạ là 1,51 tương đương với chỉ số khúc xạ của tấm Lame đặt trên bề mặt mẫu.	Chai	Chai 500g	1
16	Glycerol	Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS,Reag. Ph Eur. Độ tinh khiết: $\geq 99,5\%$	Chai	Chai 1000g	1
17	Hektoen Enteric Agar	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn ISO 6579 và ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 7,3 - 7,7 (75 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 độ C)	Hộp	Hộp 500g	1
18	Kligler iron agar (KIA)	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 7.4 (55 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 °C) sử dụng sau hấp	Hộp	Hộp 500g	1

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
19	Hydrogen peroxide solution 3%	Loại dùng cho vi sinh Nồng độ 1 ÷ 5% Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn ISO 17025, ISO 11290	Chai	Chai 100ml	1
20	Kovac's	Phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh pH: < 1 (H <sub>2</sub> O, 20 độ C)	Chai	Chai 100ml	1
21	Kháng huyết thanh Salmonella H Đa Giá	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 3ml	1
22	Kháng huyết thanh Salmonella O Đa Giá	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 3ml	1
23	Kháng huyết thanh Shigella boydii	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 2ml	1
24	Kháng huyết thanh Shigella dysenteriae	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 2ml	1
25	Kháng huyết thanh Shigella flexneri	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 2ml	1
26	Kháng huyết thanh Shigella sonnei	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 2ml	1
27	Kháng huyết thanh tả đa giá	Kháng huyết thanh đa giá dạng dung dịch	lọ	Lọ 3ml	1
28	L-Arginine	Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết ≥ 99%	Chai	Chai 100g	1
29	L-Lysine monohydrochlorid	Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết ≥ 98,5%	Chai	Chai 100g	1
30	L-Ornithine monohydrochloride	Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết ≥ 99%	Chai	Chai 100g	1
31	L-Rhamnose monohydrate	Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết ≥ 99%	Chai	Chai 100g	1
32	Manitol	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 5-7 (100 g/l, H <sub>2</sub> O, 20 °C)	Hộp	Hộp 250g	1
33	Motiliti test medium	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 7.3 (22 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 °C) sử dụng sau hấp	Hộp	Hộp 500g	1
34	MR-VP Broth	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn: ISO 21567, ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 6,8 - 7,0 (17 g/l, H <sub>2</sub> O, 37 độ C)	Hộp	Hộp 500g	1
35	Nutrient agar	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh. Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn ISO 6579 và ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 6,8-7,2 (20 g/l, H <sub>2</sub> O, 37 độ C) sử dụng sau hấp	Chai	Chai 500g	2
36	Ống chỉ thị sinh học sử dụng để kiểm tra nổi hấp	Gồm một ống nhựa cứng có nắp, bên trong chứa một ống thủy tinh (ampun) có thể bóp vỡ chứa môi trường Trypticase Soy Broth (TSB) được điều chỉnh với chỉ thị pH, và một đĩa giấy được cấy sẵn bào tử Geobacillus stearothermophilus ở mật độ 100.000 – 1.000.000 CFU. Bên ngoài có dán chỉ thị hóa học để chỉ thị quá trình tiệt trùng Thời gian ủ và đọc kết quả trong vòng 24 giờ	Hộp	Hộp gồm 300 ống	2
37	Parafin liquid	Dạng lỏng. Đạt chuẩn Reag. Ph Eur. Độ nhớt động ≥ 110 ở 20 độ C	Chai	Chai 1000ml	1
38	Phenol red broth base	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 7.2-7.6 (15 g/l, H <sub>2</sub> O, 30 °C) sử dụng sau hấp	Hộp	Hộp 500g	1
39	Peptone from casein (Tryptone)	Phù hợp để pha chế môi trường vi sinh Dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục.	Hộp	Hộp 1000g	1
40	Potassium hydroxide	Loại dùng cho phân tích, dạng viên. Độ tinh khiết ≥ 85,0%	Chai	Chai 500g	1
41	RVS (RAPPAPORT-VASSILIADIS-Soya) broth / RVS broth	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn ISO 6579 và ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 5,0 - 5,4 (42,5 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 độ C) sau khi hấp	Hộp	Hộp 500g	1
42	Selenite Cystein Enrichment Broth	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. pH: 6,8-7,2 (23 g/l)	Hộp	Hộp 500g	1
43	Sim Medium	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 7,2 - 7,4 (30 g/l, H <sub>2</sub> O, 37 độ C) sau khi hấp	Hộp	Hộp 500g	1
44	Simmons citrate	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 6,5 - 6,7 (22 g/l, H <sub>2</sub> O, 37 độ C) sau khi hấp	Hộp	Hộp 500g	1
45	Sucrose	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục.	Hộp	Hộp 1000g	1
46	Taxo ONPG disks	Đĩa Taxo™ ONPG được sử dụng để phát hiện các vi khuẩn lên men lactose, Những đĩa này là những đĩa có đường kính 6 mm được làm từ giấy thấm chất lượng cao được tẩm khoảng 100 µg o-nitrophenyl-β-D-galactopyranoside trên mỗi đĩa.	Hộp	Hộp gồm 50 đĩa	2

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
47	TCBS agar	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 6579, ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đạt theo ISO 11133 pH: 7,1 - 7,5 (40 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 độ C)	Hộp	Hộp 500g	2
48	Tryptic soy agar	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 6579, ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đạt theo ISO 11133 pH: 7,1 - 7,5 (40 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 độ C)	Hộp	Hộp 500g	1
49	Tryptic soy broth	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 17025 Thử nghiệm đầu ra đạt theo ISO 11133 pH: 7,1 - 7,5 (30 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 độ C)	Hộp	Hộp 500g	1
50	Urea	Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh Độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai	Chai 500g	1
51	Giấy đo độ pH	Dùng cho đo pH chất dịch cần xét nghiệm, nước cất... Khoảng đo pH từ 1-14, có hộp chứa tránh hút ẩm, kèm bảng màu để so sánh Thang đo ngắn, chính xác. Bảng màu sẽ chia theo độ đậm nhạt của thang đo. Khả năng so màu 4 dãy để xác định chính xác nhất độ pH.	Hộp	Hộp gồm 100 que, có kèm bảng màu	10
52	Que gòn cán gỗ	Cán gỗ, tiết trùng Đầu bông: Nhẫn, tránh gây chảy xước, Ø3mm	que		500
53	Đĩa petri nhựa tiết trùng Ø 90mm	Bảng nhựa, đã tiết trùng. Kích thước 90x15mm.	cái		2.000
54	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	Phù hợp sử dụng để tiết trùng ướt (hấp ướt) kích thước: chiều rộng băng keo $\geq 12$ mm, chiều dài $\geq 55$ m Băng keo phủ dính Acrylate và vạch mực chỉ thị hóa học màu xanh Ít gây dị ứng, thích hợp cho da nhạy cảm Thành phần không chứa chỉ gây độc hại.	cuộn		5
55	Bộ sinh phẩm xét nghiệm 6 mầm bệnh hô hấp	Đạt chuẩn CE-IVD, ISO 13485 Kỹ thuật: Real-time PCR Mục đích sử dụng: Bộ kit xét nghiệm phân biệt 6 tác nhân gây viêm đường hô hấp trên bao gồm influenza A virus, influenza B virus, respiratory syncytial virus, adenovirus, human rhinovirus and mycoplasma pneumonia bằng công nghệ Realtime PCR Có độ nhạy cao: + Influenza A virus: $\leq 2$ TCID <sub>50</sub> /ml + Influenza B virus: $\leq 2$ TCID <sub>50</sub> /ml + Respiratory syncytial virus: $\leq 500$ copies/ml + Adenovirus virus: $\leq 500$ copies/ml + Human rhinovirus: $\leq 500$ copies/ml + mycoplasma pneumonia: $\leq 500$ copies/ml Sử dụng đối chứng nội sinh GAPDH Gene hay tương đương	test		4.032
56	Bộ mỗi Den 1, Den 2, Den3, Den 4 mỗi ống 200nM	Bộ mỗi Den 1, Den 2, Den3, Den 4 mỗi ống 200Nm: -Nồng độ tổng hợp: 200nmol theo trình tự yêu cầu, độ dài có thể tổng hợp lên đến 90 Nu Đạt chứng chỉ ISO 9001, ISO 13485 Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 15 Ods Mỗi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô. Ống/200 nmol Cung cấp bao gồm: •Primer D1F [CAAAAGGAAGTCGTGCAATA] •Primer D1C [CTGAGTGAATTCTTCTCTACTGAACC] •Primer D2F [CAGGTTATGGCACTGTCACGAT] •Primer D2C [CCATCTGCAGCAACACCATCTC] •Primer D3F [GGACTGGACACACGCACTCA] •Primer D3C [CATGTCTTACCTTCTCGACTTGTCT] •Primer D4F [TTGTCTTAATGATGCTGGTCG] •Primer D4C [TCCACCTGAGACTCCTTCCA] •Chứng dương để kiểm soát toàn bộ quy trình real time: CAAAAGGAAGTCGTGCAATATGGTACATGTGGTGGGAGCACGCTTCTAGAGTTCGAAGCTCTTGGTTTCAT GAACGAAGACCACTGGTTCAGTAGAGAGAATTCAGATCAGATCAGGTTATGGCACTGTCACGATGGAGTCTCT CCGAGAACAGGCCTCGACTTCAATGAGATGGTGTGCTGCAGATGGATGGACTGGACACACGCACTCAAACCT GGATGTCGGCTGAAGGAGCTTGGAGACAAGTCGAGAAGGTAGAGACATGATTTGTCTTAATGATGCTGGTCGC CCCATCCTACGGAATGCGATGCGTAGGAGTAGGAAACAGAGACTTTGTGGAAGGAGTCTCAGGTGGA Đặc tính: + Tổng hợp đoạn DNA sợi đôi, độ dài 300-700bp theo yêu cầu + Chèn vào vector pUC19 hoặc pJET 1,2 + Hiệu suất tổng hợp 2-3 ug/ống - Primer và probe phải được tổng hợp cùng một điều kiện công nghệ kỹ thuật nhằm đảm bảo độ tương thích tối ưu của phản ứng	bộ		2

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
57	Bộ probe Den 1, Den 2, Den3, Den 4 mỗi ống 200nM	-Nồng độ tổng hợp 200 nmol -Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 25 nmol -Tinh sạch bằng HPLC hoặc PAGE và được làm đông khô -QC: Phát hiện RP-HPLC ≥90%, độ lệch trọng lượng phân E501 từ phát hiện LC-MS <0,1% -Đạt chứng chỉ ISO 9001, ISO 13485 -Ống/200 nmol -Cung cấp bao gồm: •Probe DENV1 [ FAM-CATGTGGTGGGAGCACGC-BHQ1 ] •Probe DENV2 [ JOE-CTCTCCGAGAACAGGCCTCGACTCAA-BHQ1 ] •Probe DENV3 [ TEXAS RED-ACCTGGATGTCGGCTGAAGGAGCTTG-BHQ2] •Probe DENV4 [ CY5-TTCCTACTCTACGCATCGCATTCCG-BHQ3] - Primer và probe phải được tổng hợp cùng một điều kiện công nghệ kỹ thuật nhằm đảm bảo độ tương thích tối ưu của phản ứng	bộ		2
58	Sinh phẩm xét nghiệm realtime RT-PCR phát hiện ENTEROVIRUS 71	Đạt chuẩn CE-IVD, ISO 13485 Được Bộ Y tế cho phép sử dụng Độ đặc hiệu: 100% các mầm bệnh khác có khả năng hiện diện trong mẫu không được phát hiện bởi xét nghiệm này Độ nhạy: phát hiện 100% ENTEROVIRUS-71 RNA với độ nhạy ≤ 1.000 copies/ ml mẫu Đúng tương thích trên các dòng máy Roche, ABI 7.500 fast, Agilent Mx Cung cấp bao gồm chứng nội để kiểm soát toàn bộ quy trình tách chiết và real time	test		1.152
59	Bộ sinh phẩm xét nghiệm Real-time PCR phát hiện Bordetella Pertussis	Đạt chuẩn CE-IVD, ISO 13485 (hoặc tương đương) Trình tự mục tiêu: IS1002 (Bordetella pertussis/parapertussis), IS1001 (B. parapertussis) Độ đặc hiệu phân tích: B. pertussis (BP) 100 %, B. parapertussis (BPP) 100 % Độ nhạy phân tích (LoD): ≤ 0,212 cp/μl (Sử dụng AmpliRun® Bordetella pertussis DNA control, Vircell) Loại mẫu: Aspirate, Đờm, phết Kênh màu yêu cầu: FAM (BP), HEX/JOE/VIC (IC), Cy5 (BPP)	test		50
60	Nước Sinh học phân tử	Nước tinh khiết, không chứa Rnase, Dnase để pha phản ứng PCR	chai	chai 500ml	2
61	Hỗn hợp phản ứng chạy đa môi	Bộ kit RT-qPCR 1 bước thuận tiện và hiệu suất nhất quán lý tưởng sử dụng phát hiện và định lượng RNA như biểu hiện gen, bao gồm cả giám sát bệnh truyền nhiễm bằng phương pháp primer-probe Bộ kit được CDC Hoa Kỳ lựa chọn để kiểm soát bệnh truyền nhiễm Enzyme tổng hợp cDNA có thể hoạt động ở dải nhiệt độ rộng từ 42-60 độ C Enzyme taq polymerase sử dụng công nghệ khởi động nóng giúp cải thiện độ đặc hiệu Dạng hỗn hợp 2X buffer chứa MgSO4, dNTP, và chất làm bền Có thể phát hiện RNA tổng từ 1pg đến 1ug/phản ứng Nếu sử dụng mRNA có thể xuống đến 0,5pg Thành phần chính bao gồm: Taq Mix; 2X Reaction Mix; Magnesium Sulfate (50 mM); ROX Reference Dye (25 μM)	test		3.000
62	Kit tách chiết DNA/RNA trên máy Kingfisher Flex	Đa năng: một bộ thuốc thử có thể sử dụng tách chiết từ 1 đến 96 mẫu trong một lần chạy trên nhiều loại mẫu khác nhau và quy trình được tối ưu cho cả tách chiết DNA và RNA toàn phần từ mẫu thử. Hệ thống quản lý chất lượng: TCVN ISO 9001:2015; TCVN ISO 13485:2017/13485:2016; WHO-GMP Độ tinh sạch của sản phẩm DNA và RNA sau tách chiết đạt chỉ số OD 260/280 trong khoảng 0,9 – 2,4 và đạt độ nhạy cao. Bộ thuốc thử đạt độ tương đồng trên mẫu lâm sàng giả lập và mẫu lâm sàng thật khi so với hai kit tách chiết theo hướng dẫn của Tổ chức y tế thế giới (WHO). (cung cấp đính kèm hồ sơ minh chứng đo các tổ chức trong và ngoài nước có uy tín thực hiện) Tinh linh hoạt của bộ thuốc thử: phù hợp với tất cả các dòng máy tách chiết hệ mở (Kingfisher FLEX, Kingfisher DUO, Kingfisher ML, BIOER, ZIXPRESS,...) (cung cấp đính kèm hồ sơ minh chứng) Cung cấp đầy đủ vật tư tiêu hao tương thích kèm theo để sử dụng trên máy Kingfisher FLEX. Thời gian tách chiết DNA và RNA nhỏ hơn 1 giờ và hoàn toàn không sử dụng máy ly tâm. Bộ thuốc thử cũng được bảo quản ở nhiệt độ phòng. Được xếp loại A theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế. Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam.	test		6.240
63	Môi trường vận chuyển mẫu VTM	Môi trường có chứa BSA (Bovine Serum Albumin) giúp ổn định DNA và RNA. BSA có vai trò như giá thể để bám dính các virus có trong bệnh phẩm. Môi trường có chứa kháng sinh (Gentamicin, Amphotericin B) giúp ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn, vì nấm thường trú ở vùng mũi hầu. Môi trường được chứa trong tube nắp vận chuyển nên đảm bảo an toàn sinh học trong quá trình chuyển chở bệnh phẩm có nguy cơ lây nhiễm cao. Hệ thống quản lý chất lượng: TCVN ISO 9001:2015; ISO 13485:2017; WHO-GMP Độ vô trùng: 100%. Khả năng bảo vệ DNA hoặc RNA: 48 giờ. Quy cách của ống chứa môi trường: 10 - 15mL. Thể tích môi trường: tối thiểu 3 - 5mL/ống Bảo quản: 2 - 8 độ C. Hạn dùng: tối thiểu 12 tháng. Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam.	ống		4.000
64	Que gòn xét nghiệm	Que gòn làm từ bông xơ tự nhiên, không pha tạp Polyester đảm bảo an toàn cho niêm mạc. Que nhựa 145 - 150 mm, đàn hồi chịu được nhiệt độ cao. Sản phẩm y tế chuyên dụng. Tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485 Kích thước: Ø3 - Ø5 mm. Quy cách đóng gói: tiệt trùng từng bịch 5 que	Gói	Bịch 5 que, Gói 100 que	100
65	Băng cá nhân	Để mở ra sử dụng, tháo băng không dính keo, chống thấm nước hoặc cánh dán bằng nhựa trong. Kích thước: 2x6cm Thành phần: Vải Băng: Polyethylene, lỗ thông lớn. Gạc: Máu trắng phủ bởi lưới polyethylene không gây dính giúp thay băng không đau. Keo: Acrylic	miếng		10.000

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
66	Bông gòn viên	Bông gòn viên tiệt trùng hút chân không, được làm từ 100% bông tự nhiên, sản xuất theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Kích thước: đường kính 2cm - 3cm. Đồng đều về kích thước và trọng lượng, khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại và không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch. Gói 100gr/200gr/500gr	gói	Gói 100gr	80
67	Đầu cone lọc 100ul	Đầu cone có lọc, vô trùng. Đầu cone được làm bằng Polypropylene có độ tinh khiết cao, không chứa cadimi và kim loại nặng có thể hấp thụ tiệt trùng được, không có mù latex. Không chứa Dnase/Rnase Đạt tiêu chuẩn PCR clean, tiệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free) Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích, thể tích hút 100ul, đầu hút nhọn Màu sắc: không màu, trong. Phù hợp với nhiều loại pipette thông dụng: tất cả các model Eppendorf, Gilson Pipetman, Biohit Proline, Brand Transferpette, Socorex Acura & Calibra, HTL Discovery, Nichiryo, Thermo Scientific, Finnpiptette.	cái		5.000
68	Đầu cone lọc 2,5ul.	Đầu cone có lọc, vô trùng. Đầu cone được làm bằng Polypropylene có độ tinh khiết cao, không chứa cadimi và kim loại nặng có thể hấp thụ tiệt trùng được, không có mù latex. Không chứa Dnase/Rnase Đạt tiêu chuẩn PCR clean, tiệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free) Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích, thể tích hút 2,5ul, đầu hút nhọn Màu sắc: không màu, trong. Phù hợp với nhiều loại pipette thông dụng: tất cả các model Eppendorf, Gilson Pipetman, Biohit Proline, Brand Transferpette, Socorex Acura & Calibra, HTL Discovery, Nichiryo, Thermo Scientific, Finnpiptette.	cái		1.000
69	Găng tay y tế (không bột)	- Găng tay các cỡ (XS,S,M,L,XL) - Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319 - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2003. ISO 22000:2005. - Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene) - Chất liệu: nhựa Nitril (1 loại nhựa dẻo nhân tạo). - Đặc tính: găng tay ôm sát tay, độ dẻo và độ bền tốt. - Dùng lấy mẫu xét nghiệm	Đôi		10.000
70	Găng tay y tế (không bột) dùng trong sinh học phân tử	- Găng tay các cỡ (XS,S,M,L,XL) Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319.- Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2016. ISO 22000:2005. Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene). Không có Protein.- Chất liệu: nhựa Nitril (1 loại nhựa dẻo nhân tạo).- Đặc tính: găng tay ôm sát tay, độ dẻo và độ bền tốt. - Đặc tính: găng tay ôm sát tay, độ dẻo và độ bền tốt. Độ dày vùng ngón tay : 0.08 mm±0.03 - Độ dày vùng lòng bàn tay : >= 0.05 - Sức căng cơ trước già hóa: tối thiểu 18 MPa - Sức căng cơ sau già hóa: tối thiểu 16 MPa - Độ giãn dài trước già hóa: tối thiểu 500% - Độ giãn dài sau già hóa: tối thiểu 400% - Chiều dài găng tối thiểu 230 - 250 mm	Đôi		10.000
71	Giá đựng ống Falcon 15ml	Giá đựng ống falcon Chất liệu: nhựa PP, chịu hóa chất đối với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ Giá thiết kế chắc chắn giữ ống thẳng đứng, thích hợp để các ống ly tâm Falcon 15ml Giá đựng ống ly tâm 15ml, 50 vị trí	cái		1.000
72	Giá đựng ống Falcon 50ml	Giá đựng ống falcon Chất liệu: nhựa PP, chịu hóa chất đối với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ Giá thiết kế chắc chắn giữ ống thẳng đứng, thích hợp để các ống ly tâm Falcon 50ml Giá đựng ống ly tâm 50ml, 25 vị trí	Cái		1.000
73	Hộp giữ lạnh mẫu PCR	Khay giữ lạnh ống nghiệm, thích hợp để các loại ống cryotube 1,5ml/2ml, PCR tube 0,2ml/0,5ml, PCR strip tube Chất liệu: có lõi làm lạnh bằng hợp kim nhôm, vỏ hộp có lớp cách nhiệt độ âm sâu đến -80 độ C Khả năng giữ mẫu ổn định ở nhiệt độ tại 2 độ C đến 4 giờ, đảm bảo sự đồng nhất nhiệt độ giữa các mẫu thí nghiệm Có khả năng chứa 12 ống 1,5ml/2ml và 6 hàng PCR strip tube	Cái		10
74	Khẩu trang y tế	- Khẩu trang y tế 3 lớp với 2 lớp ngoài cùng sử dụng vải không dệt Poly Propylene và lớp trong dùng lớp chống vi khuẩn, nấm, virus và lọc các loại các hạt bụi loại nhuyễn có hại. - Được xếp loại A theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế. - Có bản công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.	Cái		8.000
75	Ống nghiệm serum	- Làm từ nhựa PP tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Thể tích 5ml - Kích thước 11mm - 13 mm x 75mm - Nắp màu đỏ, dễ thao tác khi tháo mở nắp - Thân ống bằng nhựa màu trắng bên trong có chứa hạt nhựa tròn nhỏ màu trắng poly styrene hình bi hoặc hình khối, chịu được lực khi ly tâm 3000-5000 v/phút trong 15 phút, máu đông và lắng nhanh khi ly tâm, có vạch định mức lấy mẫu bệnh phẩm Quy cách đóng gói: 100 ống/Khay	Ống		7.000
76	Gạc tắm cồn	Gạc tắm 70% isopropyl alcohol	miếng		4.000
77	Hộp đựng cryotube 10*10	Hộp từ nhựa polypropylene Kích thước: 151 x 139 x 54 mm Có nắp được gắn trên thân hộp, dễ sử dụng 100 vị trí phù hợp với nhiều loại tube 2 ml, có đánh dấu thứ tự theo hàng ngang và hàng dọc phù hợp cho việc nhận diện mẫu trên từng ô. Chịu được nhiệt độ -90 độ C	Hộp		200

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
78	Ống nắp vận có ron	Ống 1,8 - 2mL, nắp vận có ron, chịu được ly tâm tốc độ cao từ 5000 - 15000 vòng/ phút. Không chứa Dnase, Rnase, DNA tự do. Chịu được khoảng nhiệt độ cao: -196 độ C đến +121 độ C.	cái		10.000
79	Ống nắp vận không ron	Ống 1,8 - 2mL, chịu được ly tâm tốc độ cao từ 5000 - 15000 vòng/ phút. Không chứa Dnase, Rnase, DNA tự do. Chịu được khoảng nhiệt độ cao: -196 độ C đến +121 độ C.	cái		10.000
80	Dung dịch xà phòng sát khuẩn rửa tay (rửa lại bằng nước)	Dung dịch trong suốt pH dung dịch: 6 - 6,5 Tỉ trọng: 1,020 - 1,025 Độ nhớt thích hợp với mọi vòi bơm Công thức không chứa chất tạo màu, tạo mùi. Giàu glycerin	chai	Chai 500ml	60
81	Dung dịch rửa tay dùng trong y tế	- Thành phần: Chlorhexidin Digluconate 0,5%, Alpha-Terpineol (chiết xuất từ tinh dầu trầm) 0,5%, Ethanol, Vitamin E, tá dược dưỡng da. Tác dụng sát khuẩn với phổ rộng, nhanh chóng tiêu diệt toàn hoàn các vi khuẩn Gram (-), Gram (+) bao gồm trực khuẩn lao, trực khuẩn mũi xanh, các chủng nấm bệnh, virus cúm A/H1N1, H5N1, Enterovirus (EV71), virus HIV và có tác động kháng khuẩn trên 02 giờ. Dùng để sát khuẩn nhanh, vô trùng tay cho nhân viên y tế	chai	Chai 500ml	40
82	Cloramin B	Tẩy rửa sát trùng dạng bột có đặc tính đa năng, có tính năng diệt trùng cao, công tác khử trùng, khử khuẩn trong gia dụng và trong y tế. Sodium Benzensulfocloramin (Hàm lượng Clo hoạt động tối thiểu 25%)	gói	gói 1kg	25
83	Dung dịch khử khuẩn	Hóa chất khử khuẩn javel hỗn hợp của hai muối Natri Clorua và Natri Hypochlorite.	Chai	Chai 500ml	36
84	Viên khử khuẩn	Hóa chất khử khuẩn chứa Natri Dichloroisocyanurate khan 50%, Adipic Acid 22,5%, các thành phần khác 27,5% Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt, đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng sanh, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn bệnh viện nói chung.	Viên		1.200
85	Chai xịt cồn 500mL	Chất liệu: nhựa Đặc tính: độ dẻo và độ bền tốt. Dùng để cồn xịt sát khuẩn	Chai		30
86	Ống Falcon	- Hình dạng: dây chóp - Chất liệu ống: PP (polypropylene ultra clear), vô trùng, Chất liệu nắp: HDPE - Có vạch kẻ chỉ dung tích trên thân ống - Dễ cầm tay - Thể tích: 15mL/ 50mL.	Ống	Thể tích 15ml	1.000
87	Ống lưu giữ chủng cryobank	- Nắp ngoài với ron vận ngoài dạng xoắn - Nắp trong ron trong ống khớp với ren ngoài của nắp ở dạng xoắn. - Ống bảo quản lạnh không chứa độc tố tế bào (Non-cytotoxic) - Không có DNase / RNase, DNA người, không chất gây bệnh (Non-pyrogenic) - Có chèn nắp lọ với nhiều màu khác nhau - Thể tích: 0.5mL - 2mL.	Ống		3.500
88	Tube PCR 0.1mL	- Chất liệu: Polypropylene nguyên sinh - Màu sắc: tự nhiên, trong suốt - Thể tích: 0,1ml - Loại trip: đơn (1 trip rời) - Thành tube mỏng và đồng đều giúp PCR có độ dẫn nhiệt vượt trội - Nắp phẳng, có đặc tính bịt kín cao và ngăn chặn sự bay hơi của mẫu - Có thể hấp diệt trùng đến 121 độ C và có thể đông lạnh đến -181 độ C - Được chứng nhận không chứa DNA người, RNase, DNase.	cái		1.000
89	Tube PCR 0.5mL	- Chất liệu: Polypropylene nguyên sinh - Màu sắc: tối màu - Thể tích: 0,5ml - Chịu được lực ly tâm tối đa 20.000 x G - Nắp phẳng, có đặc tính bịt kín cao và ngăn chặn sự bay hơi của mẫu - Có thể hấp diệt trùng đến 121 độ C và có thể đông lạnh đến -181 độ C - Được chứng nhận không chứa DNA người, RNase, DNase.	cái		1.000
90	Tube PCR 1.5mL	- Chất liệu: Polypropylene nguyên sinh - Màu sắc: tự nhiên, trong suốt - Thể tích: 1,5ml - Chịu được lực ly tâm tối đa 20.000 x G (nước 1,0 mL / 15 phút) - Có vạch chia thể tích (500 / 1000 / 1500 µL) - Nắp phẳng, có khu vực đánh dấu - Có thể hấp diệt trùng đến 121 độ C và có thể đông lạnh đến -181 độ C - Được chứng nhận không chứa DNA người, RNase, DNase.	cái		1.000
91	Giá đỡ lưu trữ mẫu từ âm sâu	Giá đỡ lưu trữ hộp đựng ống lưu mẫu 0.5ml - 2ml Chất liệu nhựa PE hoặc inox 304, không gỉ sử dụng trong y tế, chịu được nhiệt độ âm sâu đến - 80 độ Mỗi giá đỡ thiết kế có các ngăn lưu trữ, có tay cầm Có khả năng chứa từ 12 - 32 hộp đựng ống lưu mẫu 0.5-2ml Sử dụng được cho các dòng tủ âm sâu Thermo Scientific, TSX, tủ âm sâu Telstar, ...	cái		25
92	Găng cao su	Chất liệu: cao su thiên nhiên (Latex) Kích thước: size S, M, L (chiều dài từ 55cm-65cm)	đôi		12
93	Găng chịu nhiệt chống cháy	Chất liệu: ni aramid (ni chống cháy) Chiều dài: 45cm- 65cm	đôi		5
94	Lam kính	Lame trong, không bị dính nhau, dùng soi phân, làm soi nhuộm huyết trắng... Kích thước: 25,4 x 76,2mm Độ dày: 1 - 1,2mm	Hộp	hộp 100 cái	10
95	Lamen	Kích thước: 22 x 22 mm, độ dày: 0,13 - 0,16 mm Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên. Lamen trong, dùng đặt lên trên lam kính để cố định bệnh phẩm dùng trong soi nhuộm huyết trắng và soi phân Tuân thủ tiêu chuẩn DIN ISO 8255	Hộp	hộp 100 cái	10

STT	Nội dung	Tính năng kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
96	Pipet nhựa 3ml	Được làm từ nhựa trong suốt, tránh tình trạng xuất hiện khe hở, có chia vạch thể hiện dung tích Đạt tiêu chuẩn ISO 134851:2003	Bịch	Bịch 100 cái	100
97	Que gỗ quản gòn	Que gỗ quản gòn, tiệt trùng rời từng que trong ống nhựa, dài 150mm dùng trong cấy vi sinh.	cái		1.000
98	Que trộn thủy tinh	Que trộn bằng thủy tinh, chịu nhiệt, đầu tam giác, dài 20cm	cái		10
99	Bông gòn cây (thấm nước)	Được làm từ 100% bông tự nhiên, Sợi sơ dài, chắc, trắng, sạch Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Thân thiện môi trường, bông trắng và sạch.	kg		10
100	Nhiệt kế thủy tinh	-Chất liệu: thủy tinh - Thang đo: âm 30 đến 40 độ C, chia vạch 1 độ C - Ruột bên trong bằng thủy ngân	cái		20
101	Nhiệt ẩm kế	Nhiệt độ Từ -20 độ C đến 100 độ C Độ ẩm Từ 0%RH đến 100%RH Độ chính xác nhiệt độ $\pm 1$ độ C (10 - 30 độ C), $\pm 2$ độ C (khác) Độ chính xác độ ẩm $\pm 5\%$ RH (40% - 75%RH), $\pm 7\%$ RH (25 - 40%RH), $\pm 9\%$ RH (khác)	cái		10
102	Pipette 10uL	Có khả năng chịu được va đập, chống được các tia cực tím và các loại hóa chất; Dụng cụ có thể tháo rời các bộ phận nên khi hấp tiệt trùng có thể hấp nguyên cây hoặc từng bộ phận riêng lẻ; Màn hình hiển thị số với kích thước lớn được hiển thị rõ ràng. Bộ phận chóp nón và piston được phủ cho một lớp carbon chất lượng cao đảm bảo độ an toàn. Số kênh: 1 Thể tích tối thiểu: 0,5 $\mu$ l Thể tích tối đa: 10 $\mu$ l Chứng nhận: Xác nhận theo ISO 8655	cái		10

34

CHI